

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 680/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Tùng A**, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: số .. phố N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Chị **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: số .., phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số .., phường T, quận H, Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh Tùng A và chị T sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Nay anh Tùng A và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh Tùng A và chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T thống nhất xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Trang L, sinh ngày 05/8/2019.

Ly hôn, anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T thống nhất thỏa thuận chị T sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trang L, sinh ngày 05/8/2019 kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Tùng A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T thống nhất xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Trang L, sinh ngày 05/8/2019.

Giao con chung là cháu Nguyễn Trang L, sinh ngày 05/8/2019 cho chị Lê Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Anh Nguyễn Tùng A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Tùng A và chị Lê Thị Thu T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tùng A chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0050546 ngày 12/9/2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh Tùng A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (GCNKH số 10 ngày 28/3/2019);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

Đỗ Phương Minh